

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu.

- Tên dự toán: Mua sắm máy giặt công nghiệp tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An năm 2026.

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm máy giặt công nghiệp tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An năm 2026.

- Giá gói thầu: 1.800.000.000 VND (*Bằng chữ: Một tỷ tám trăm triệu đồng./.*)

- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm 04 máy giặt công nghiệp.

- Nguồn vốn thực hiện: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện HNĐK Nghệ An

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, năm 2026.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.

- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng chủng loại, đủ khối lượng hàng hoá nêu tại Mẫu số 01A - Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc Chương IV.

- Nhà thầu phải nêu đầy đủ ký mã hiệu (mã sản phẩm/chủng loại/model), nhãn hiệu (nếu có), tên hãng sản xuất và xuất xứ của hàng hóa dự thầu.

- Hàng hóa dự thầu được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu dự thầu theo yêu cầu kỹ thuật quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn so với E-HSMT (tên và mã hiệu thiết bị nếu có chỉ mang tính chất tham khảo), trường hợp hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn thì nhà thầu phải có tài liệu chứng

minh và đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” với các yêu cầu tối thiểu.

STT	MÁY GIẶT CÔNG NGHIỆP
A	YÊU CẦU CHUNG
	- Năm sản xuất: 2025 trở về sau
	- Thiết bị mới 100%
	- Nguồn điện (Máy chính): 3 pha, 380VAC ($\pm 10\%$)
	- Điều kiện môi trường hoạt động (Máy chính):
	+ Nhiệt độ tối đa lên đến: $\geq 30\text{ }^{\circ}\text{C}$
	+ Độ ẩm tối đa lên đến: $\geq 70\%$
	- Máy chính có xuất xứ từ các nước châu Âu hoặc các nước thuộc nhóm G7
B	YÊU CẦU CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
1	Cấu hình:
	- Máy chính: 01 máy
	- Bộ phụ kiện đi kèm máy chính (nếu có)
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh + tiếng Việt): 01 bộ.
2	Tính năng kỹ thuật
	- Công suất giặt: $\geq 60\text{ kg}$
	- Loại máy cửa trước
	- Vỏ máy, lồng giặt làm bằng thép không gỉ 304 hoặc tương đương
	- Có tối thiểu ≥ 10 chương trình được cài đặt sẵn
	- Lực vắt (G): ≥ 100
	- Tốc độ giặt: ≥ 40 vòng/phút
	- Tốc độ vắt: ≥ 400 vòng/phút
	- Tốc độ xả: ≥ 200 lít/ phút
	Thông số lồng giặt:
	- Đường kính: $\geq 1040\text{ mm}$
	- Thể tích: ≥ 550 lít
	- Độ sâu: $\geq 600\text{ mm}$
C	YÊU CẦU KHÁC

	- Thời gian giao hàng kể từ ngày ký kết hợp đồng: tối đa 90 ngày
	- Thời gian bảo hành: tối thiểu 24 tháng
	- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng thành thạo cho người sử dụng; đào tạo về bảo dưỡng, sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật.
	- Đơn vị cung cấp phải có mặt khắc phục sự cố trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được báo cáo sự cố từ đơn vị sử dụng.
	- Cam kết cung cấp phụ tùng, vật tư tiêu hao tối thiểu 8 năm sau bảo hành
	- Cam kết đảm bảo dịch vụ và có chào giá các phụ kiện thay thế, vật tư tiêu hao và bảo trì sau bảo hành.
	- Cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) khi giao hàng.

1.3. Hướng dẫn lập Bảng dữ liệu dự thầu về mặt kỹ thuật

Yêu cầu nhà thầu kê khai đầy đủ thông tin Bảng dữ liệu dự thầu về mặt kỹ thuật theo mẫu tại **Bảng số 16A** dưới đây và đính kèm theo E-HSDT file excel. Nhà thầu phải kê khai đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin theo mẫu này. Nhà thầu phải có trách nhiệm làm rõ khi có yêu cầu trong trường hợp có sự sai khác giữa các nội dung kê khai và nội dung đính kèm trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc làm rõ E-HSDT theo quy định của E-HSMT và pháp luật hiện hành. Trong quá trình đánh giá E-HSDT, Chủ đầu tư sẽ đối chiếu trên cơ sở các thông tin khác so với tài liệu nhà thầu kèm theo E-HSDT. Việc nhà thầu cố tình kê khai thông tin không đúng với thông số kỹ thuật mà nhà sản xuất đã công bố nhằm mục đích vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật nhưng không đủ cơ sở để chứng minh có thể được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

BẢNG DỮ LIỆU DỰ THẦU VỀ MẶT KỸ THUẬT

STT	Nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nội dung E-HSDT	Tài liệu tham chiếu
1	Hàng hoá: Số lượng:	Hàng hoá: Số lượng: Model (Với máy móc): Hãng sản xuất: Xuất xứ: Hãng chủ sở hữu (hãng/nước):	<i>Nhà thầu kê khai đầy đủ các thông tin yêu cầu.</i>
I	Yêu cầu chung	Yêu cầu chung	
	-	-	<i>Ghi rõ tên tài liệu, số trang tham chiếu, trích dẫn (highlight) nội dung cụ thể trong tài liệu tham chiếu thể hiện tính đáp ứng của hàng hóa và các cam kết của nhà thầu đối với từng nội dung yêu cầu kỹ thuật.</i>
II	Yêu cầu cấu hình	Yêu cầu cấu hình	
	-	-	<i>Nhà thầu cung cấp tài liệu theo yêu cầu. Ghi rõ tên tài liệu, số trang tham chiếu và trích dẫn (highlight) nội dung cụ thể trong tài liệu tham chiếu thể hiện tính đáp ứng của hàng hóa của từng nội dung yêu cầu kỹ thuật.</i>
III	Chỉ tiêu kỹ thuật	Chỉ tiêu kỹ thuật	
	-	-	<i>Ghi rõ tên tài liệu, số trang tham chiếu và trích dẫn (highlight) nội dung cụ thể trong tài liệu tham chiếu thể hiện tính đáp ứng của hàng hóa của từng nội dung yêu cầu kỹ thuật.</i>

STT	Nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nội dung E-HSDT	Tài liệu tham chiếu
IV	Yêu cầu về quy cách, chất liệu, chức năng, phụ kiện	Yêu cầu về quy cách, chất liệu, chức năng, phụ kiện	
	-	-	- Nhà thầu cung cấp tài liệu theo yêu cầu. - Ghi rõ tên tài liệu, số trang tham chiếu và trích dẫn (highlight) nội dung cụ thể trong tài liệu tham chiếu thể hiện tính đáp ứng của hàng hóa của từng nội dung yêu cầu kỹ thuật.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Không có kiểm tra và thử nghiệm